

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ Ô TÔ

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Thực tập kỹ thuật lái xe

Tiếng Anh: Practice driving techniques

Mã học phần: 02DHOTO323

Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ. Trong đó (LT: 0, TH: 2)

Số tiết học phần:

Thực hành: 60 tiết;

Tự học: 40 tiết

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. ThS. Nguyễn Bá Thiện

2. TS. Lê Quý Chiến

3. ThS. Nguyễn Văn Hậu

4. ThS. Nguyễn Sĩ Sơn

2.2. Bộ môn: Cơ khí ô tô

2.3. Khoa: Cơ khí - Động lực

3. Điều kiện tiên quyết học phần:

Sau khi sinh viên đã hoàn thành nội dung các môn học: Cấu tạo động cơ đốt trong, lý thuyết ô tô, kết cấu ô tô.

4. Mục tiêu của học phần:

Học xong học phần này người học có được

4.1. Kiến thức

4.1.1. Hiểu được các điều luật quy định trong Luật giao thông đường bộ Việt Nam

4.1.2. Hiểu được vị trí tác dụng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô

4.1.3. Hiểu được kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Vận dụng được các điều luật giao thông vào thực tế vận hành xe ô tô trên đường

4.2.2. Lái thuần thục xe ra vào gara.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Hiểu được kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô



2. Vận dụng được các điều luật giao thông vào thực tế vận hành xe ô tô trên đường
3. Lái thuần thục xe ra vào gara, vào cầu nâng bảo dưỡng sửa chữa.

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nội dung về Luật giao thông đường bộ Việt Nam
- Nội dung về Kỹ thuật lái xe: Vị trí, tác dụng, các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô. Kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô. Lái xe ô tô trên xa hình. Thực hành lái xe ô tô tổng hợp.

7. Cấu trúc nội dung học phần

Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1	Hệ thống báo hiệu đường bộ	8	
1.1	1. Quy định chung	2	4.1.1;
1.2	2. Hiệu lệnh điều khiển giao thông	3	4.1.2;
1.3	3. Biển báo hiệu đường bộ	3	
Bài 2	Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của ô tô	6	
2.1	Tổng quan về các bộ phận chủ yếu bên ngoài ô tô	2	4.1.1;
2.2	Tổng quan các bộ phận trong buồng lái	2	4.1.2;
2.3	Tác dụng, vị trí và hình dáng các bộ phận chủ yếu trong buồng lái xe ô tô	2	4.1.5;
			4.1.3;
Bài 3	Kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô	20	
3.1	Chuẩn bị trang phục lái xe ô tô	0,5	
3.2	Kiểm tra trước khi đưa xe ra khỏi chỗ đỗ	1	
3.3	Lên và xuống xe ô tô	0,5	
3.4	Điều chỉnh ghế ngồi lái xe và gương chiếu hậu	1	
3.5	Phương pháp điều khiển vô lăng lái	1	
3.6	Phương pháp đạp và nhả bàn đạp li hợp	1	4.1.1;
3.7	Điều khiển bàn đạp ga	1	4.1.2;
3.8	Điều khiển bàn đạp phanh	1	4.1.5;
3.9	Điều khiển cần số	1	4.1.3;
3.10	Phương pháp khởi động tắt động cơ	1	4.2.1;
3.11	Phương pháp khởi hành, giảm tốc độ và dừng xe ô tô	1	4.2.2;
			4.2.2;
3.12	Thao tác tăng và giảm số	1	4.2.4
3.13	Phương pháp lùi xe ô tô	1	
3.14	Phương pháp ghép xe và nơi đỗ	1	
3.15	Lái xe ra khỏi chỗ đỗ xe	1	
3.16	Chuyển làn đường	1	
3.17	Rẽ trái	1	
3.18	Rẽ phải	1	
3.19	Quay đầu xe	1	

Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
	Kiểm tra bài 1	2	
Bài 4	Lái xe trên bãi phẳng và trong hình	26	4.2.1;
4.1	3.1. Lái xe ô tô trên bãi phẳng	12	4.2.2;
4.2	3.2. Lái xe trên đường bằng trong hình	12	4.2.2;
	Kiểm tra bài 2	2	4.2.4
	Tổng	60	

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy theo hướng giao tiếp.
- Phương pháp thuyết trình, phỏng vấn;
- Phương pháp thảo luận nhóm, hoạt động cặp đôi.
- Hướng dẫn các nội dung tự học, nghiên cứu của sinh viên.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra học phần	2 Bài kiểm tra.	Sinh viên phải tham dự đủ thời gian tại trường thực hành

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần thực hành; điểm chuyên cần; điểm thi giữa học phần; điểm tiểu luận và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần} = \text{Trung bình cộng điểm kiểm tra thường xuyên}$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập:

Tài liệu học tập

- Giáo trình chính

[1] Tổng cục đường bộ Việt Nam (2018), *Giáo trình Kỹ thuật lái xe ô tô*, Nxb Giao thông vận tải, Hà Nội

[2] Tổng cục đường bộ Việt Nam (2018), *Giáo trình pháp luật giao thông đường bộ*

12. Hướng dẫn tự học của học phần

Bài	Nội dung	TH (tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
1	Hệ thống báo hiệu đường bộ	10	- Chuẩn bị và đọc trước nội dung trong tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.
2	Vị trí, tác dụng các bộ phận chủ yếu của ô tô	10	- Chuẩn bị và đọc trước nội dung trong tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.
3	Kỹ thuật cơ bản lái xe ô tô	10	- Chuẩn bị và đọc trước nội dung trong tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.
4	Lái xe trên bãi phẳng và trong hình	10	- Chuẩn bị và đọc trước nội dung trong tài liệu [1], [2]. - Chuẩn bị câu hỏi thảo luận.
	Tổng	40	

Quảng Ninh, ngày 16 tháng 11 năm 2022



TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

ThS. Nguyễn Bá Thiện

ThS. Nguyễn Bá Thiện